



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Auditing & Informatic Services Company Limited

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ
KIẾN THIẾT HẬU GIANG**

AISC

ACCOMPANY WITH BUSINESS

MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	04-07
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
6. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-30

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung về công ty:

Thành lập:

Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ Số Kiến Thiết Hậu Giang (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 58/2004/QĐUB ngày 20 tháng 01 năm 2004 của Chủ tịch UBND Tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Doanh Nghiệp Nhà Nước thuộc Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Hậu Giang và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Doanh nghiệp Nhà nước số 6406000003 cấp ngày 05 tháng 02 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08 tháng 05 năm 2006. Chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH Một thành viên theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV mã số 1800545163. Đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 07 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần 6 ngày 02 tháng 11 năm 2016.

Trụ sở chính: Khu Hành Chính 406, Phường 5, TP. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước

Hoạt động chính của Công ty: Xổ số kiến thiết

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

3. Chủ tịch, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc:

Chủ tịch, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

Chủ tịch

Ông CAO THANH TÙNG

Chủ tịch

Ban Kiểm soát

Bà LÊ THỊ KIM VÂN

Kiểm soát viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông CAO THANH TÙNG

Giám Đốc - Người đại diện pháp luật

Ông NGUYỄN HỮU ÁI

Phó Giám đốc

Bà CAO THỊ THANH THÚY

Phó Giám đốc

Ông PHẠM HỮU LỄ

Kế toán trưởng

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

5. Cam kết của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. Cam kết của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.
Hậu Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2017

TM. Ban Giám đốc



CAO THANH TÙNG

Giám đốc



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) **Fax:** (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn **Website:** www.aisc.com.vn



Số: 1216549/AISC-DN5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2017, từ trang 04 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT HẬU GIANG tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

LÊ HÙNG DŨNG

Số GCNĐKHNKT: 3174-2015-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp



TP. HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN VINH

Số GCNĐKHNKT: 0112-2013-05-1
Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng : 190, 3/2 St., Hai Châu Dist., Đà Nẵng City

Representative in Cần Thơ : 243/1A, 30/4 St., Ninh Kiều Dist., Cần Thơ City

Representative in Hải Phòng : 18 Hoàng Văn Thu St., Hồng Bang Dist., Hải Phòng

Tel : (04) 3782 0045/46 /47 Fax : (04) 3782 0048

Tel : (0511) 3747 619

Tel : (0710) 3813 004

Tel : (031) 3569 577

Fax : (0511) 3747 620

Fax : (0710) 3828 765

Fax : (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aiscdn@gmail.com

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		386.697.132.813	408.906.389.057
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	262.239.176.687	293.916.280.550
1. Tiền	111		262.239.176.687	293.916.280.550
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.221.561.469	112.113.142.166
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03	80.795.073.563	58.347.237.183
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	18.413.090.813	16.149.291.715
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	20.013.397.093	37.616.613.268
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	4.665.426.871	2.121.753.811
1. Hàng tồn kho	141		4.665.426.871	2.121.753.811
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		570.967.786	755.212.530
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	570.967.786	755.212.530

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		71.200.802.938	72.043.430.167
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.978.454.037	63.235.127.878
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	18.210.667.263	5.998.266.001
- Nguyên giá	222		28.125.436.434	14.543.704.284
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.914.769.171)	(8.545.438.283)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	39.770.143.322	14.552.484.041
- Nguyên giá	228		39.792.820.405	14.552.484.041
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(22.677.083)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	5.997.643.452	42.684.377.836
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		7.000.000.000	8.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.02	7.000.000.000	8.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		222.348.901	808.302.289
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	222.348.901	808.302.289
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		457.897.935.751	480.949.819.224

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		46.822.813.093	52.720.939.620
I. Nợ ngắn hạn	310		46.822.813.093	52.720.939.620
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	84.683.501	65.257.350
3. Người mua trả tiền trước	313		227.857.400	1.114.158
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	39.818.383.733	46.733.275.303
5. Phải trả người lao động	315		2.935.719	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	4.688.268.000	3.207.632.160
10. Dự phòng rủi ro trả thưởng	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.000.684.740	2.713.660.649
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		411.075.122.658	428.228.879.604
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	411.075.122.658	428.228.879.604
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		255.000.000.000	209.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		45.000.000.000	116.208.381.665
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		111.075.122.658	103.020.497.939
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		457.897.935.751	480.949.819.224

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

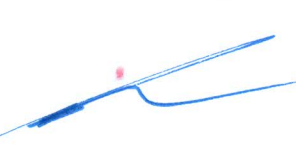
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Vé số nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		-	-
6. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		68.110.578.589	62.129.677.048
7. Ngoại tệ các loại		-	-
8. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		70.000.000.000	60.000.000.000

Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG THẮNG

Kế toán trưởng



PHẠM HỮU LỄ

Hậu Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2017

Giám đốc



CAO THANH TÙNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu (01 = 01.1 + 01.2)	01	VI.01	1.772.157.881.810	1.540.773.516.207
1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		1.771.870.881.810	1.540.535.781.845
1.2 Doanh thu kinh doanh khác	01.2		287.000.000	237.734.362
2. Các khoản giảm trừ doanh thu (02 = 02.1 + 02.2)	02	VI.02	231.188.549.797	200.939.449.814
2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		231.188.549.797	200.939.449.814
2.2 Giảm trừ doanh thu khác	02.2		-	-
3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	VI.03	1.540.969.332.013	1.339.834.066.393
3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		1.540.682.332.013	1.339.596.332.031
3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2		287.000.000	237.734.362
4. Chi phí kinh doanh (11 = 11.1 + 11.2)	11	VI.04	1.235.984.069.252	1.058.579.190.308
4.1 Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		1.235.984.069.252	1.058.579.190.308
4.1.1 Chi phí trả thưởng	11.1.1		911.792.002.000	776.464.500.000
4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		324.192.067.252	282.114.690.308
4.2 Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2		-	-
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		304.985.262.761	281.254.876.085
5.1 Lợi nhuận gộp từ HĐKD xổ số (20.1 = 10.1 - 11.1)	20.1		304.698.262.761	281.017.141.723
5.2 Lợi nhuận gộp từ HĐ bán hàng & cung cấp DV khác (20.2 = 10.2 - 11.2)	20.2		287.000.000	237.734.362
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.05	1.399.588.485	1.618.886.692
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	104.595.071.098	84.569.897.256
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		201.789.780.148	198.303.865.521
11. Thu nhập khác	31	VI.07	23.000.000	238.645.456
12. Chi phí khác	32		28.727.273	6.293.558
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(5.727.273)	232.351.898
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		201.784.052.875	198.536.217.419
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	40.820.680.217	44.508.278.537
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		160.963.372.658	154.027.938.882

Hậu Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu



NGUYỄN HOÀNG THẮNG

Kế toán trưởng



PHẠM HỮU LỄ



CAO THANH TÙNG

